



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN

THỰC PHẨM NÔNG SẢN XUẤT KHẨU SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301042973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/06/2006, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 27/08/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** 58 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- **Điện thoại:** (84.8) 3930.4464
- **Fax:** (84.8) 3930.3186
- **Website:** www.agrexland.com
- **Phụ trách CBTT:** Ông Cao Xuân Cường

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0908 108 485

Email: cuongcao@agrexland.com

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	6
3. Danh sách cổ đông.....	8
4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AGREX SAIGON, những công ty mà AGREX SAIGON đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.....	9
5. Hoạt động kinh doanh.....	9
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất.....	12
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
8. Chính sách đối với người lao động.....	16
9. Chính sách cổ tức.....	17
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	18
11. Tài sản.....	20
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	21
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...).....	22
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
III. PHỤ LỤC.....	31

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NÔNG SẢN XUẤT KHẨU SÀI GÒN
- **Tên giao dịch quốc tế** : SAIGON EXPORT FOODSTUFFS AND AGRICULTURAL PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY
- **Logo doanh nghiệp** : 
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301042973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/06/2006, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 27/08/2009
- **Đại diện theo pháp luật** : Ông Ngô Bình Long – Tổng Giám đốc
- **Địa chỉ** : 58 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- **Số điện thoại** : (08) 39304464
- **Số fax** : (08) 3930 3186
- **Website** : www.agrexland.com
- **Email** : info@agrexland.com

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Sản xuất thực phẩm và đồ uống.
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất các sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện.
- Sản xuất hóa chất và các sản phẩm từ hóa chất.
- Mua bán, bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô, xe máy, phụ tùng.
- Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Mua bán và đại lý (trừ xe có động cơ và mô tô, xe máy): nông thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thực phẩm và đồ uống (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống), gỗ, đồ gỗ tinh chế, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng kim khí điện máy, máy móc thiết bị văn phòng, máy tính, máy in và các thiết bị ngoại vi của máy vi tính, mua bán máy móc phụ tùng máy nông ngư cơ.
- Các hoạt động liên quan đến bất động sản: cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kinh doanh nhà ở (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt).

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Vốn điều lệ đăng ký: 90.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ thực góp: 90.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: AGX
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: Không có

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

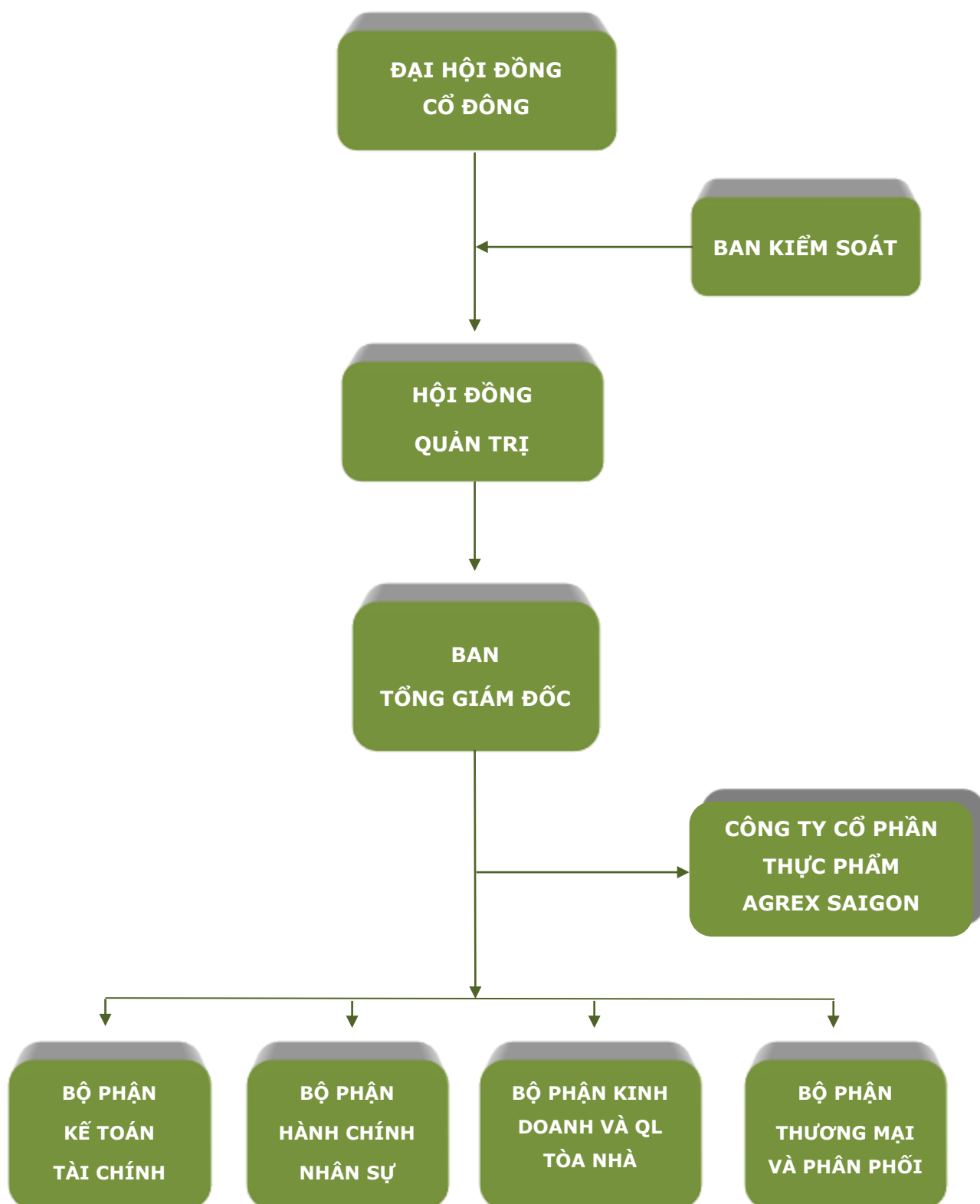
1976	THÀNH LẬP	Được hình thành từ năm 1976, Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản xuất khẩu Sài Gòn (AGREX SAIGON) đã vượt qua bao khó khăn thử thách, dần lớn mạnh và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về thực phẩm chế biến và nông sản xuất khẩu ở Việt Nam.
2006	CỔ PHẦN HÓA	Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 5674/QĐ-UBND ngày 08/11/2005 của UBND TP.HCM. Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301042973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng
2007	CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	Ngày 29/06/2007, Công ty cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng.
2/2009	THÀNH LẬP CÔNG TY CON	Thành lập Công ty con là Công ty Cổ phần Thực phẩm Agrex Saigon vào tháng 02 năm 2009 với tỷ lệ cổ phần sở hữu 99,92%.

8/2009	TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	Công ty tăng VĐL lên 90.000.000.000 đồng vào tháng 8 năm 2009.
2010	PHÁT TRIỂN	Dự án kinh doanh bất động sản chiến lược của Công ty là Tòa nhà Agrex Tower tại số 58 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM chính thức nghiệm thu và được đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 11/2010

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 8/2009	40.000.000.000	90.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu - Chào bán cho các bộ chủ chốt - Chào bán ra công chúng theo hình thức đấu giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2007 ngày 09/06/2007; - Chứng nhận chào bán CP ra công chúng số 286/UBCK-GCN của UBCKNN ngày 29/01/2008. - Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông, do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp các hoạt động kinh doanh và kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc là người đại diện cho Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các bộ phận chức năng

Các bộ phận chức năng: do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Ban Tổng Giám đốc. Các bộ phận chức năng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của bộ phận mình đồng thời phối hợp với các bộ phận khác và các đơn vị trực thuộc trong mọi việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

3. Danh sách cổ đông

➤ Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 05/06/2015:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Jaccar Holdings	30 Boulevard Grande-Duchesse Charlotte, L-1330, Luxembourg (Đ/C II: Lầu 16, 81-85 Hàm Nghi, Quận 1 - TP.HCM	3.300.000	36,67%
2	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH Một thành viên (Satra)	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	1.650.000	18,33%
3	Công ty CP Bourbon Bến Lức	Ấp Thuận Đạo, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	1.583.840	17,60%
4	Trần Trọng Huệ	394 Bà Hạt, P.8, Q.10, TP.HCM	500.000	5,56%
Cộng			78,16%	7.033.840

Nguồn: AGREX SAIGON

➤ Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ 01/07/2006. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

➤ Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/06/2015:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	132	5.557.500	61,75%
	Tổ chức	2	3.233.840	35,93%
	Cá nhân	130	2.323.660	25,82%
II	Cổ đông nước ngoài	3	3.442.500	38,25%
	Tổ chức	1	3.300.000	36,67%
	Cá nhân	2	142.500	1,58%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		135	9.000.000	100%

Nguồn: AGREX SAIGON

4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AGREX SAIGON, những công ty mà AGREX SAIGON đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

- ❖ Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn: **Không có**
- ❖ Danh sách những Công ty mà Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- **Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AGREX SAIGON**

- Địa chỉ: Lô H.01-H.02, Đường Trung Tâm, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.
- Điện thoại: 08 3772 0584
- Fax: 08 3872 0879
- Vốn điều lệ đăng ký: 70.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 70.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100928386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18/02/1009, thay đổi lần 7 ngày 14/07/2015
- Tỷ lệ vốn góp của CTCP Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn: 99,92%

Hoạt động kinh doanh chính:

- Sản xuất kinh doanh nội địa và xuất khẩu thực phẩm chế biến đông lạnh.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

- ❖ Sản xuất, chế biến thực phẩm.
- ❖ Cho thuê nhà xưởng, văn phòng.
- ❖ Kinh doanh bất động sản.

5.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	2013		2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng hóa	5.166.376.209	1,49%	2.373.882.678	0,59%
Thành phẩm	299.452.468.739	86,32%	362.552.554.340	89,39%

Kinh doanh BĐS	42.298.925.460	12,19%	40.655.869.427	10,02%
Tổng doanh thu	346.917.770.408	100,00%	405.582.306.445	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	2013		2014	
	Giá trị	So với DTT (%)	Giá trị	So với /DTT (%)
Giá vốn bán hàng	290.113.670.741	83,63%	337.973.676.034	83,33%
Chi phí tài chính	741.725.185	0,21%	715.125.810	0,18%
Chi phí bán hàng	17.324.107.991	4,99%	19.919.605.545	4,91%
Chi phí quản lý DN	14.217.355.543	4,10%	16.450.451.451	4,06%
Tổng	322.396.859.460	92,93%	375.058.858.840	92,47%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

➤ Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng tốt, an toàn, tiện dụng, độc đáo;
- + Đem lại lợi ích thiết thực cho khách hàng, người lao động và cổ đông;
- + Phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Mục tiêu chất lượng là hàng đầu, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững cho các ngành kinh doanh đang hoạt động của Công ty;
- + Sản xuất kinh doanh thực phẩm chế biến: mở rộng thị trường bằng cách tìm kiếm thêm khách hàng trong và ngoài nước. Cải tiến những mặt hàng thực phẩm chế biến hiện hữu và phát triển thêm nhiều mặt hàng thực phẩm chế biến mới với chất lượng cao và luôn đảm bảo an toàn thực phẩm;
- + Cho thuê văn phòng: giữ vững tỷ lệ lấp đầy diện tích cho thuê ở mức tối đa, luôn cải thiện môi trường cho thuê thân thiện và tích cực hỗ trợ khách thuê;

- + Tiếp tục theo dõi thị trường bất động sản để khi thời điểm thị trường bất động sản khởi sắc sẽ tiến hành triển khai.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Môi trường: đối với ngành chế biến thực phẩm, một trong những mục tiêu hàng đầu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thân thiện và gần gũi với môi trường, nguyên liệu đầu vào đều được kiểm nghiệm nghiêm ngặt để tránh không có các chất độc hại làm hại đến sức khỏe người tiêu dùng và môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm đến môi trường trong các nhà xưởng, văn phòng của mảng dịch vụ cho thuê để luôn giữ gìn sạch sẽ, thoáng mát và an ninh cho người sử dụng;
 - + Xã hội: tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cũng như làm tăng giá trị gia tăng cho Khách hàng cũng như Nhà cung cấp;
 - + Cộng đồng: Công ty tham gia các chương trình hoạt động mang tính cộng đồng như tham gia công tác Đoàn, Đảng và một số hoạt động từ thiện giúp đỡ trẻ em cơ nhỡ, hỗ trợ đồng bào lũ lụt...

➤ **Các rủi ro**

- Thị trường cho thuê: số lượng cao ốc văn phòng cho thuê ngày càng tăng, do vậy giá thuê cũng được điều chỉnh cân bằng giữa cung và cầu (có xu hướng ngày càng thấp hơn). Điều này sẽ làm cho chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo giảm xuống. Mặt khác, một số Khách hàng có xu hướng chuyển dịch chỗ thuê từ nội thành ra vùng ven đô ngày càng rõ nét do đơn giá cho thuê văn phòng tại các vùng ven thấp hơn cũng như khách hàng có nhiều lựa chọn khu vực thuê có môi trường tốt hơn.
- Thị trường bất động sản: thị trường bất động sản vẫn chưa khởi sắc thực sự, do tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn nên Nhà đầu tư vẫn đang thăm dò thị trường. Điều này cũng là một trong những yếu tố khách quan tạo áp lực cho kế hoạch phát triển và các mục tiêu của Công ty đề ra. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp để thích nghi với thị trường, vượt qua những khó khăn để duy trì tốc độ tăng trưởng.

➤ **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) *Đầu tư dự án*

Trước tình hình thị trường bất động sản vẫn chưa khởi sắc, công ty đang tạm ngừng triển khai một số dự án bất động sản.

b) Hoạt động đầu tư ngành chế biến thực phẩm

Công ty đầu tư thêm một số máy móc thiết bị nhằm chuyên môn hóa và áp dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ tối đa hoạt động sản xuất; đồng thời mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh như gia công thủy hải sản nhằm thúc đẩy phát triển bền vững hơn trong tương lai.

➤ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tập trung tăng thêm thị phần thực phẩm xuất khẩu tại các nước Mỹ, Úc, Châu Âu, Nhật;
- Tăng doanh số khách hàng hiện hữu, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, có chính sách giá phù hợp với từng thị trường khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ;
- Tiếp tục phát triển các mặt hàng mới chủ yếu làm từ rau củ quả và các sản phẩm làm từ bánh mì. Các sản phẩm này phải có tính độc đáo và ổn định về nguồn nguyên liệu;
- Nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển mặt hàng mới có tính độc đáo và có giá cạnh tranh để tăng sản lượng;
- Luôn giám sát vận hành quy trình sản xuất gia công cá nhằm đưa ra định mức sản xuất mang hiệu quả cao nhất cũng như rèn luyện, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân;
- Tiếp tục đào tạo và tự đào tạo để nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của nhân viên;
- Cố gắng duy trì ổn định với tỷ lệ cho thuê văn phòng đạt 100% diện tích cho thuê cho dù sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất**6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2013 - 2014**

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	340,58	334,75	-1,71%
Vốn chủ sở hữu	274,28	287,00	4,64%
Doanh thu thuần	346,92	405,58	16,91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33,07	38,89	17,61%

Lợi nhuận khác	3,12	6,00	92,13%
Lợi nhuận trước thuế	36,19	44,89	24,04%
Lợi nhuận sau thuế	27,04	34,16	26,34%
+ LN sau thuế của CD công ty mẹ	27,03	34,15	26,34%
+ LN sau thuế của CD thiểu số	0,01	0,01	0,00%
EPS (đồng)	3.004	3.795	26,33%
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	30.476	31.889	4,64%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	299,62	305,31	1,90%
Vốn chủ sở hữu	272,71	287,00	5,24%
Doanh thu thuần	50,22	49,48	-1,48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31,91	37,12	16,33%
Lợi nhuận khác	0,39	4,42	1031,28%
Lợi nhuận trước thuế	32,30	41,55	28,62%
Lợi nhuận sau thuế	25,65	34,09	32,91%
EPS (đồng)	2.850	3.788	32,91%
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	30.302	31.888	5,24%

Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán năm 2014

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

Thuận lợi:

- Kinh doanh cho thuê văn phòng: Tòa nhà Agrex Tower tọa lạc tại số 58 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM, với lợi thế là có vị trí gần trung tâm thành phố cũng như tiện ích của Tòa nhà đáp ứng được nhu cầu của Khách hàng nên công ty đã cho thuê lấp đầy đến 100% diện tích văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh và chế biến thực phẩm: đây là một trong những ngành hàng tiêu dùng mà khách hàng luôn có nhu cầu sử dụng. Với kinh nghiệm sản xuất lâu năm, Công ty đã có những bước điều chỉnh kịp thời cả về mẫu mã, chất lượng và giá cả phù hợp với thị trường chung;
- Tình hình nhân sự: cơ cấu tổ chức nhân sự ổn định. Công ty luôn đáp ứng đủ trang thiết bị văn phòng và công cụ làm việc cho cán bộ nhân viên hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất.

Khó khăn:

- Kinh doanh cho thuê văn phòng: hiện nay có rất nhiều cao ốc mới đã và đang đi vào hoạt động, nên việc cạnh tranh giá cả với các đối thủ cũng là điều tất yếu. Công ty luôn cải tiến kỹ thuật và nâng cấp trang thiết bị nhằm mang lại dịch vụ tiện ích cao nhất của Tòa nhà cho Khách hàng.
- Kinh doanh và chế biến thực phẩm:
 - + Với đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng trong nước cũng như của Khách hàng ngoài nước, Công ty phải cố gắng nỗ lực tối đa để nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng để điều chỉnh hoặc phát triển những sản phẩm mới nhằm phục vụ cho Khách hàng. Bên cạnh đó, có khá nhiều đối thủ cạnh tranh cùng ngành,
 - + Thị trường nguyên vật liệu mua vào luôn có sự thay đổi về giá cả gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty;
 - + Việc cạnh tranh trong ngành thực phẩm chế biến trong cả thị trường trong nước lẫn nước ngoài giữa các công ty đang diễn ra ngày càng quyết liệt hơn. Do vậy, Công ty phải cố gắng khai thác và phát triển Khách hàng mới cũng như chăm sóc Khách hàng thân thiết ngày càng chu đáo hơn;

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Đối với ngành kinh doanh cho thuê văn phòng: bằng nguồn vốn tự có, Công ty đã xây dựng tòa nhà cho thuê văn phòng với vị trí thuận lợi, Công ty đã và đang khai thác triệt để mặt bằng cho thuê với công suất cho thuê bình quân hàng tháng gần như đạt 100%.

Đối với ngành chế biến thực phẩm: đây là ngành mà Công ty đã kế thừa hoạt động từ Doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xuất Nhập Khẩu Agrex Saigon khoảng từ năm 1976. Tính đến nay là đã hơn 35 năm trong ngành, nên đây cũng là một lợi thế khi Công ty có kinh nghiệm chế biến sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Công ty đã được chứng nhận và luôn phấn đấu duy trì ổn định sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 22000 và đáp ứng một số tiêu chuẩn an toàn thực phẩm BRC, HACCP, IFS và HALAL để cung cấp sản phẩm thực phẩm chế biến có chất lượng tốt và mở rộng thị trường tiêu dùng nước ngoài. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng vấn đề chuyên môn hóa và nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng quy trình sản xuất.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Ngành chế biến nông, thủy sản của Việt Nam chiếm tỷ trọng đáng kể trong công nghiệp chế biến/sản xuất, một lĩnh vực chiếm khoảng 20% GDP. Tại thời điểm năm 2001, ngành chế biến nông, thủy sản và thực phẩm giữ vị trí hàng đầu, chiếm khoảng 23%, năm 2010 chiếm khoảng 20% giá trị sản xuất công nghiệp và vị thế này không có sự thay đổi lớn trong 10 năm qua. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tại thời điểm năm 2012 có trên 6.000 doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến nông, thủy sản. Đây là lĩnh vực quan trọng có số lượng doanh nghiệp nhiều nhất trong công nghiệp sản xuất.

Các sản phẩm nông, thủy sản chế biến chủ yếu là: lúa gạo, cà phê, chè, hạt điều, hạt tiêu, rau quả, cao su, các sản phẩm thủy sản đông lạnh. Hầu hết các sản phẩm chế biến ở dạng sơ chế, tỷ lệ chế biến sâu (tinh chế) còn rất thấp. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nông thủy sản của Việt Nam năm 2012 đạt 18,1 tỷ USD, trong 5 năm trở lại đây tăng khoảng 2,2 lần và là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

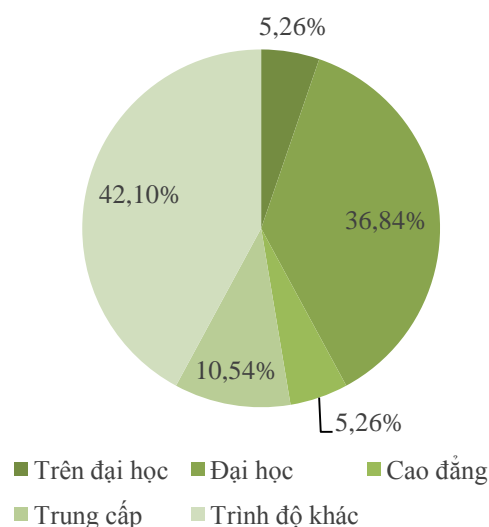
Với đội ngũ nhân viên có nhiều năm trong lĩnh vực chế biến thủy sản, Công ty thực hiện các biện pháp chính sách đồng bộ sẽ đem lại sự phát triển nhất định cho lĩnh vực này. Bên cạnh đó, Công ty sẽ phát triển một số sản phẩm mới nhằm đáp ứng với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước trên cơ sở nguồn nhân lực sẵn có và thương hiệu doanh nghiệp sẵn có nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của ngành.

Đối với ngành bất động sản, giá thuê văn phòng, mặt bằng bán lẻ được nhận định sẽ giữ ổn định ở phân khúc trung bình và thấp, nhờ môi trường kinh doanh được cải thiện, sức mua nội địa hồi phục. Với vị trí thuận lợi, tỷ lệ lấp đầy 100% và cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ cho thuê, tòa nhà văn phòng cho thuê của AGREX SAIGON dự báo sẽ tiếp tục giữ được nguồn doanh thu ổn định từ các khách thuê dài hạn.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (31/12/2014)	Tỷ trọng (%)
Tổng số lao động		19	100
1	Trên đại học	01	5,26
2	Đại học	07	36,84
3	Cao đẳng	01	5,26
4	Trung cấp	02	10,54
5	Trình độ khác	08	42,10



8.2. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn trong năm 2014 là 12.500.000 đồng/người/tháng.

8.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách đào tạo

- Công ty có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, luôn khuyến khích người lao động tự học, thường xuyên học hỏi nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc, trao đổi văn hóa doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Chính sách lương

- Căn cứ vào hợp đồng lao động đã ký kết, Công ty trả lương trên cơ sở kết quả thực hiện công việc và thành tích đạt được.
- Tổng Giám đốc sẽ đánh giá khả năng thành tích, năng lực thái độ công tác, quan hệ với đồng nghiệp, kỹ năng quản lý công việc của nhân viên và trình độ chuyên môn của từng cá nhân để xem xét và quyết định tăng lương. Mức độ tăng lương sẽ phụ thuộc

vào nhiều yếu tố trong đó có lợi nhuận của Công ty thu được và triển vọng kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.

- Công ty trả lương bằng tiền đồng Việt Nam. Tiền lương được trả trực tiếp, đầy đủ, đúng thời hạn. Tiền lương được trả định kỳ 01 (một) lần vào mỗi tháng.

c) *Chính sách lương làm thêm giờ*

- Tiền lương làm thêm giờ trả cho công nhân viên sẽ được tính trên cơ sở số giờ làm việc thực tế. Tiền lương theo giờ cho công việc làm thêm sẽ bằng tiền lương theo giờ cơ bản nhân với tỷ lệ dưới đây:

Từ thứ Hai đến thứ Bảy: 150% lương cơ bản theo giờ

Chủ nhật: 200% lương cơ bản theo giờ

Ngày nghỉ lễ có hưởng lương: 300% lương cơ bản theo giờ

- Công nhân viên làm thêm giờ vào ban đêm sau khi đảm bảo thời gian đã làm việc 8 giờ trong ngày còn được trả tăng thêm 30% so với tiền lương làm việc vào ban ngày.

(Tiền lương theo giờ cơ bản bằng tiền lương tháng cơ bản chia cho 192 giờ).

d) *Chính sách thưởng*

- Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty, triển vọng kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo, mức độ hoàn thành công việc của công nhân viên và số dư của Quỹ khen thưởng, Công ty sẽ quyết định mức thưởng và chính sách thưởng cho nhân viên làm việc tại Công ty.
- Nhân viên làm việc cho công ty dưới 12 tháng chỉ được nhận mức tiền thưởng tỷ lệ với thời gian thực làm.
- Ngoài tiền thưởng hàng năm, nhân viên Công ty sẽ được nhận tiền thưởng vào những dịp đặc biệt. Riêng đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc sẽ được xét thưởng trên cơ sở ý kiến đánh giá và quyết định của Tổng Giám đốc.

9. Chính sách cổ tức

9.1. Chính sách chi trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	20%	Tiền mặt
Năm 2014	15%	Tiền mặt

Nguồn: AGREX SAIGON

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013s/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc, thiết bị	04 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong năm Công ty luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay ngắn hạn và không có khoản nợ vay dài hạn. Tỷ lệ sử dụng nợ vay của Công ty cũng ở mức thấp trong tổng cơ cấu nguồn vốn. Tại thời điểm 31/12/2014, báo cáo tài chính ghi nhận Công ty không có bất kỳ khoản vay ngắn hạn hoặc dài hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính : đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.673.411.213	5.414.917.277
1. Thuế GTGT	-	198.257.090
2. Thuế xuất, nhập khẩu	254.383.767	309.701.385
3. Thuế thu nhập DN	2.224.585.339	2.824.870.764
4. Thuế thu nhập cá nhân	732.394.245	649.573.770
5. Tiền thuê đất	2.462.047.862	1.432.514.268
6. Các loại thuế khác	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập đầy đủ các quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của Công ty	Năm 2013	Năm 2014
1. Quỹ khen thưởng	1.413.074.032	2.626.314.141
2. Quỹ phúc lợi	1.118.221.258	402.525.966
3. Quỹ thưởng Ban quản lý, Điều hành	426.981.701	402.525.966

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014
1. Vay và nợ ngắn hạn	10.596.980.027	-
2. Vay và nợ dài hạn	-	-
Tổng nợ phải trả	10.596.980.027	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả):

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014
A. Nợ phải thu	22.141.659.902	32.916.014.284
1. Phải thu của khách hàng	15.670.315.968	24.708.963.909
2. Trả trước cho người bán	2.480.965.798	6.954.407.038
3. Các khoản phải thu khác	4.368.161.136	1.630.426.337
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(377.783.000)	(377.783.000)
B. Nợ phải trả	66.258.629.215	47.705.168.261
I. Nợ ngắn hạn	59.923.843.522	42.994.230.386
1. Vay và nợ ngắn hạn	10.596.980.027	-
2. Phải trả cho người bán	17.491.474.143	12.618.763.572
3. Người mua trả tiền trước	7.136.630.139	872.754.189
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	5.673.411.213	5.414.917.277
5. Phải trả người lao động	9.427.476.933	9.793.336.229
6. Chi phí phải trả	849.064.454	1.073.495.858
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.825.786.733	9.253.920.462
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.923.019.880	3.967.042.799
II. Nợ dài hạn	6.334.785.693	4.710.937.875
1. Phải trả dài hạn khác	6.334.785.693	4.710.937.875

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,78	3,70
Hệ số thanh toán nhanh:			
<i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,12	3,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,45	14,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,16	16,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	8,68	10,09
Vòng quay tài sản:			
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	1,06	1,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,79	8,42
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,81	12,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,29	10,12
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,53	9,59

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	TSCĐHH	72.743.881.915	35.759.362.319	49,16%
II	TSCĐVH	35.338.313.500	30.944.908.706	87,57%
III	CPXDCBDD	10.834.003.379	10.834.003.379	100,00%
Tổng cộng		118.916.198.794	77.538.274.404	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2014

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2014	2015		2016	
	Thực hiện	Kế hoạch	So với năm 2014	Kế hoạch	So với năm 2015
Doanh thu thuần	405,582	456,086	112.45%	464,706	101.89%
Lợi nhuận sau thuế	34,160	40,437	118.38%	41,451.78	102.51%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8.42%	8.87%	-	8.92%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11.90%	12.59%	-	12.87%	-
Cổ tức	15%	15%	-	15%	-

*Nguồn: AGREX SAIGON***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

Hiện nay, tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Công ty cố gắng phấn đấu gia tăng doanh số, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ và tăng cường tiết kiệm chi phí nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Đối với ngành dịch vụ cho thuê văn phòng: hầu hết Khách hàng đã ký kết/tái ký kết Hợp đồng thuê nên Công ty sẽ đạt công suất diện tích cho thuê 100%.

Đối với ngành thực phẩm: Công ty đã và đang đầu tư thêm một số máy móc thiết bị tự động hóa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như tiết kiệm chi phí tối đa. Công ty luôn ý thức về việc nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm tìm kiếm Khách hàng tiềm năng ở trong nước và ngoài nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên với tinh thần nhiệt huyết và có kinh nghiệm nhiều năm là một trong những yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Bên cạnh đó, với mục tiêu mang lại lợi ích cao nhất cho các Cổ đông của Hội đồng quản trị là động lực thúc đẩy phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã đề ra.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch
(thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)**

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tập trung tăng thêm thị phần thực phẩm xuất khẩu tại các nước Mỹ, Úc, Châu Âu, Nhật;
- Tăng doanh số khách hàng hiện hữu, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, có chính sách giá phù hợp với từng thị trường khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ;
- Tiếp tục phát triển các mặt hàng mới chủ yếu làm từ rau củ quả và các sản phẩm làm từ bánh mì. Các sản phẩm này phải có tính độc đáo và ổn định về nguồn nguyên liệu;
- Nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển mặt hàng mới phù hợp với nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của thị trường/khách hàng với giá cả cạnh tranh để tăng sản lượng;
- Luôn giám sát vận hành quy trình sản xuất gia công cá nhằm đưa ra định mức sản xuất mang hiệu quả cao nhất cũng như rèn luyện, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân;
- Tiếp tục đào tạo và tự đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên để nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ sản xuất kinh doanh;
- Nỗ lực vượt qua khó khăn, cố gắng duy trì ổn định với tỷ lệ cho thuê văn phòng đạt 100% diện tích cho thuê.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Ghi chú
1	Võ Thị Huyền Lan	Chủ tịch	1971	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ngô Bình Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1971	Thành viên HĐQT điều hành
3	Phạm Hải Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1963	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Thị Bích Ngà	Thành viên	1956	Thành viên HĐQT độc lập
5	Võ Thị Mỹ	Thành viên	1954	Thành viên HĐQT độc lập

- Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

❖ BÀ VÕ THỊ HUYỀN LAN

- Họ và tên: **VÕ THỊ HUYỀN LAN**
- Số CMND: 024334410 Ngày cấp: 23/12/2004 Nơi cấp: CA TP HCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1971
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 285/192 Cách Mạng Tháng 8, Quận 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08 3914 9060
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Thạc sỹ tài chính ĐH Dauphine-Pháp
MBA Thương mại Cao cấp HEC-Pháp

13. Quá trình công tác:

- 1996-1998:** Kế toán trưởng Công ty Prezioso
1998-2002: Kế toán trưởng Công ty Espace Bourbon An Lạc (Big C) Việt Nam
2002-2006: Phó Tổng Giám đốc-Giám đốc Tài chính hệ thống siêu thị Big C VN
2006-nay: Tổng Giám đốc Jaccar Holdings tại Việt Nam
 Tổng Giám đốc - Công ty CP Bourbon Bến Lức
2011-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn: Chủ tịch HĐQT

15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Jaccar Holdings tại Việt Nam
 Tổng Giám đốc Công ty CP Bourbon Bến Lức

16. Số cổ phần đang nắm giữ: Không

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ ÔNG NGÔ BÌNH LONG

1. Họ và tên: **NGÔ BÌNH LONG**
 2. Số CMND: 022731499 Ngày cấp: 23/02/2006 Nơi cấp: CA TP HCM
 3. Giới tính: Nam
 4. Ngày tháng năm sinh: 30/01/1971
 5. Nơi sinh: Hà Nội
 6. Quốc tịch: Việt Nam
 7. Dân tộc: Kinh
 8. Quê quán: Bình Định
 9. Địa chỉ thường trú: 285/192 Cách Mạng Tháng 8, Quận 10, TP. HCM
 10. Số điện thoại liên lạc: 08 3930 4464
 11. Trình độ văn hóa: 12/12
 12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

13. Quá trình công tác:

- 1996-2000:** Chuyên viên Phòng dự án Công ty Toyota Motor-Nhật Bản
2000-2003: Giám đốc Kinh doanh Công ty Toyota Tsusho-Việt Nam
2003-2006: Giám đốc Đầu tư Công ty CP Việt Âu
2006-2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn
 Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Agrex Saigon
2009-nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn
 Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Agrex Saigon

2011-nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

15. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Agrex Saigon

16. Số cổ phần đang nắm giữ của bản thân: **1.980** cổ phần

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ ÔNG PHẠM HẢI LONG

1. Họ và tên: **PHẠM HẢI LONG**

2. Số CMND: 020564322 Ngày cấp: 22/08/2001 Nơi cấp: CA TP HCM

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 22/07/1963

5. Nơi sinh: Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Quảng Trị

9. Địa chỉ thường trú: 36 Nguyễn Trãi, Phường 03, Quận 5, TP. HCM

10. Số điện thoại liên lạc: 08 3872 2018

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

13. Quá trình công tác:

1985-2003: Chánh văn phòng HĐQT Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn

2003-nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Agrex Saigon

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn

2011-nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

15. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Agrex Saigon

16. Số cổ phần đang nắm giữ:

○ Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần

○ Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV (Satra): **1.100.000** cổ phần

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**

1. *Họ và tên:* **NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**
2. *Số CMND:* 020137446 Ngày cấp: 07/03/2009 Nơi cấp: CA TP HCM
3. *Giới tính :* Nữ
4. *Ngày tháng năm sinh:* 13/08/1956
5. *Nơi sinh:* TP. Hồ Chí Minh
6. *Quốc tịch:* Việt Nam
7. *Dân tộc:* Kinh
8. *Quê quán:* Sài Gòn
9. *Địa chỉ thường trú:* 50B Nơ Trang Long, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
10. *Số điện thoại liên lạc:* 08 3914 7932
11. *Trình độ văn hóa:* 12/12
12. *Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư xây dựng
13. *Quá trình công tác:*
 - 1978-1989:** Kỹ sư thi công trực tiếp các công trình công nghiệp khu Sonadezi
 - 1989-1994:** Đội trưởng thi công trực tiếp xây dựng công trình đạt huy chương vàng ngành xây dựng Việt Nam
 - 1994-2004:** Giám đốc xí nghiệp xây dựng, trực tiếp thi công công trình
 - 2005-2008:** Trưởng phòng Đầu tư và Nghiên cứu phát triển – CTCP đầu tư và xây dựng 8.
 - 2008-3/2009:** Giám đốc kỹ thuật – CTCP Long Hậu
 - 2009-2013:** Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Việt Âu;
 - 2011-nay:** Thành viên HĐQT Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn
 - 2013 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Bourbon Bến Lức;
14. *Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn:* Thành viên HĐQT
15. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Bourbon Bến Lức
16. *Số cổ phần đang nắm giữ:* Không có
17. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
18. *Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:* Không

❖ **BÀ VÕ THỊ MỸ**

1. *Họ và tên:* **VÕ THỊ MỸ**
2. *Số CMND:* 020368821 Ngày cấp: 20/10/2010 Nơi cấp: CA TP HCM
3. *Giới tính :* Nữ
4. *Ngày tháng năm sinh:* 27/02/1954
5. *Nơi sinh:* Long An
6. *Quốc tịch:* Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh
 8. Quê quán: Long An
 9. Địa chỉ thường trú: 354/7 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM
 10. Số điện thoại liên lạc:
 11. Trình độ văn hóa: 12/12
 12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy hải sản
 13. Quá trình công tác:

1981-7/1989: Sở Thủy sản TP. HCM-Nhà máy chế biến đông lạnh Việt Long

8/1989-1999: Công tác tại Công ty Thực phẩm Nông sản Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn) qua các vị trí Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy SX chế biến Tân Thuận

2011-nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn: Thành viên HĐQT
 15. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 16. Số cổ phần đang nắm giữ của bản thân: 330 cổ phần
 17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2. Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Lê Minh Tuấn	Trưởng ban	1968
2	Khổng Văn Minh	Thành viên	1971
3	Đặng Thu Hà	Thành viên	1977

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

❖ ÔNG LÊ MINH TUẤN

1. Họ và tên: LÊ MINH TUẤN
 2. Số CMND: 023667661 Ngày cấp: 20/07/2007 Nơi cấp: CA TP HCM
 3. Giới tính: Nam
 4. Ngày tháng năm sinh: 26/05/1968
 5. Nơi sinh: Đồng Nai
 6. Quốc tịch: Việt Nam
 7. Dân tộc: Kinh

8. *Quê quán:* Hà Nội
9. *Địa chỉ thường trú:* 158/11/5 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, TP. HCM
10. *Số điện thoại liên lạc:* 08 3836 8735
11. *Trình độ văn hóa:* 12/12
12. *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
13. *Quá trình công tác:*
- 02/1992-09/1995: Kế toán Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11
- 10/1995-04/1996: Kế toán trưởng Công ty TNHH Dụng cụ Y khoa
- 05/1996-10/1997: Kế toán tổng hợp Công ty Bao bì Sài Gòn
- 11/1997-nay: Chuyên viên đầu tư tài chính, Phó Giám đốc Kế hoạch Đầu tư Tài chính Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV (Satra)
- 2011-nay: Thành viên BKS Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn
14. *Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn:* Trưởng BKS
15. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Phó Giám đốc Kế hoạch Đầu tư Tài chính - Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV (Satra)
16. *Số cổ phần đang nắm giữ:*
- Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần
 - Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV (Satra): **550.000** cổ phần
17. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
18. *Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:* Không

❖ ÔNG KHÔNG VĂN MINH

1. *Họ và tên:* **KHÔNG VĂN MINH**
2. *Số CMND:* 024177377 Ngày cấp: 15/08/2005 Nơi cấp: CA TP HCM
3. *Giới tính :* Nam
4. *Ngày tháng năm sinh:* 08/03/1971
5. *Nơi sinh:* Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
6. *Quốc tịch:* Việt Nam
7. *Dân tộc:* Kinh
8. *Quê quán:* Cao Phong, Lập Thạch, Vĩnh Phúc
9. *Địa chỉ thường trú:* 40 Lê Công Kiều, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
10. *Số điện thoại liên lạc:* 08 3914 9060
11. *Trình độ văn hóa:* 12/12
12. *Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
13. *Quá trình công tác:*

- 1993-1995:** Kế toán tổng hợp-Công ty Cơ khí và Dịch vụ Tàu biển Vũng Tàu TP. Hồ Chí Minh
- 1996-2001:** Chuyên viên, Phó phòng Kế hoạch Nguồn vốn – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển-Chi nhánh TP. HCM
- 2001-2002:** Trưởng phòng đầu tư –Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin EIS TP. Hồ Chí Minh
- 2003-2005:** Chuyên viên đầu tư cao cấp – Công ty TNHH Manulife Việt Nam
- 2006-nay:** Giám đốc đầu tư –Quỹ đầu tư Jaccar – TP. HCM
- 2011-nay:** Thành viên BKS Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn: Thành viên BKS

15. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc đầu tư Quỹ đầu tư Jaccar - TP. HCM

16. Số cổ phần đang nắm giữ: Không

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ BÀ ĐẶNG THU HÀ

1. Họ và tên: **ĐẶNG THU HÀ**
2. Số CMND: 025029961 Ngày cấp: 24/12/2008 Nơi cấp: CA TP HCM
3. Giới tính : Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 18/10/1977
5. Nơi sinh: Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: 17/M3 Phan Huy Ích, Phường 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
10. Số điện thoại liên lạc: 08 3914 9060
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chương trình Cao học Pháp Việt - Trường Đại học Kinh tế TP HCM và Phòng Thương mại Công nghiệp Pháp.
Cử nhân ngoại ngữ - Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội
13. Quá trình công tác:
- 2000-2004:** Kế toán tổng hợp Công ty TNHH TM DV Siêu thị An Lạc - Hệ thống siêu thị BigC tại TP HCM
- 2004-2008:** Kế toán trưởng Công ty cổ phần Việt Âu
- 01/2009-nay:** Trưởng phòng tài chính Jaccar Holdings
- 04/2015-nay:** Thành viên BKS Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn: Thành viên BKS

15. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính Jaccar Holdings

16. Số cổ phần đang nắm giữ: Không

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Ngô Bình Long	Tổng Giám đốc	1971
2	Phạm Hải Long	Phó Tổng Giám đốc	1963
3	Cao Xuân Cường	Kế toán trưởng	1972

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

❖ ÔNG NGÔ BÌNH LONG

SYLL Ông Nguyễn Bình Long tại phần SYLL của Hội đồng quản trị

❖ ÔNG PHẠM HẢI LONG

SYLL Ông Phạm Hải Long tại phần SYLL của Hội đồng quản trị

❖ ÔNG CAO XUÂN CƯỜNG

- Họ và tên: CAO XUÂN CƯỜNG
- Số CMND: 024891455 Ngày cấp: 25/11/2010 Nơi cấp: CA TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1972
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 26/1 Trần Thánh Tông, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08 3930 4464
- Trình độ văn hóa: 12/12

12. *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính kế toán – Đại học Kinh tế TP. HCM
Giấy chứng nhận Kế toán trưởng; Giấy chứng nhận kiểm toán nội bộ
Đã hoàn thành khóa CFO – PACE

13. *Quá trình công tác:*

1996-1998: Kế toán kho nguyên liệu, CCDC, kế toán TSCĐ, kế toán giá thành
sản xuất-Công ty TNHH Thang máy Thiên Nam

1998-2004: Kế toán trưởng – Công ty TNHH SX TM Tiên Thành

2004-2008: Kế toán trưởng – Công ty TNHH SX TM Trung Trình

2008-2010: Kế toán trưởng – Công ty CP BĐS Golf Khang Điền

2010-2013: Kế toán trưởng – Công ty CP Việt Âu

2013-nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn

14. *Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Thực phẩm Nông sản XK Sài Gòn:* Kế toán trưởng

15. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Không có

16. *Số cổ phần đang nắm giữ:* Không

17. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

18. *Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:* Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

TP.HCM, ngày.....tháng.....năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NÔNG SẢN XUẤT KHẨU SÀI GÒN	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u>	<u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u>
VÕ THỊ HUYỀN LAN	NGÔ BÌNH LONG
<u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u>	<u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u>
LÊ MINH TUẤN	CAO XUÂN CƯỜNG
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HCM	
<u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u>	
NGUYỄN VĂN TRUNG	